

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHONG

CÔNG KHAI
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
ĐẦU NĂM HỌC: 2024-2025

Diễn Phong, ngày 08 tháng 09 năm 2024

CÔNG KHAI

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng BGD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Diễn Phong
2. Địa chỉ : Xóm Nha Nghi – Xã Diễn Phong – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
Email: thdienphong.dc@nghean.edu.vn

Cổng thông tin điện tử:

3. Loại hình : Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Diễn Châu

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn:

Đến năm 2030, Trường Tiểu học Diễn Phong phấn đấu thực hiện thành công Đề án xây dựng *Trường Tiên tiến, hội nhập Quốc tế*; Phấn đấu trường có cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, hiện đại; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức độ 3 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường luôn đứng trong top đầu những trường có chất lượng cao, an toàn; Nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

Giá trị cốt lõi: “Năng động - Sáng tạo - Đoàn kết - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu :

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ; Chỉ đạo đội ngũ giáo viên tập trung bồi dưỡng về nội dung chương trình; phương pháp dạy học theo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng

công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập. Giữ vững và nâng tầm trường chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Trần Thị Tư
- Chức vụ : Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0985291876
- E mail: minhthu.dv@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục.

Trường Tiểu học Diễn Phong trước đây là trường cấp 1- 2 Diễn Phong, đến năm 1993 trường được thành lập, tách rời hoạt động giáo dục riêng biệt và có tên gọi Trường Tiểu học Diễn Phong.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định (QĐ) số 3698/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Diên Châu Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường của Trường Tiểu học Diên Phong gồm:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Đơn vị công tác
1	Trần Thị Tư	15/9/1970	Bí thư. Hiệu trưởng	TH Diên Phong
2	Nguyễn Văn Hải	05/03/1980	P. Hiệu trưởng	TH Diên Phong
3	Nguyễn Thị Minh Thanh	11/12/1976	Giáo viên - TKHĐ	TH Diên Phong
4	Nguyễn Thị Giang	03/02/1975	CT. Công đoàn	TH Diên Phong
5	Đậu Thị Thơm	02/9/1975	TTr CM k123	TH Diên Phong
6	Lê Thị Quy	18/10/1968	Tổ phó TCM k45	TH Diên Phong
7	Phan Thị Đông	20/10/1978	Tổng phụ trách đội	TH Diên Phong
8	Nguyễn Thị Thành	10/10/1976	Tổ phó TCM k 1,2,3	TH Diên Phong
9	Trần Thị Vinh	10/11/1957	Hội trưởng HPH	Xóm Hướng Dương
10	Phan Thị Hiền	24/03/ 1999	Kế toán	TH Diên Phong
11	Trần Quốc Bình	12/ 10/1980.	PCT. UBND	UBND xã Diên Phong

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Quyết định bổ nhiệm lại hiệu trưởng; phó hiệu trưởng;

- Hiệu trưởng: Trần Thị Tư

Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Diên Châu về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Văn Hải

Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 08 /08/ 2023 của UBND huyện Diễn Châu về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

- d,- Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường
- + 01 Hội đồng trường gồm 11 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + 01 Hội đồng tư vấn
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 16 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 22 công đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS gồm 16 thành viên.
- + Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.
- Quy chế làm việc
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Quy chế phối hợp
- Quy tắc ứng xử trong nhà trường

II. CÔNG KHAI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM HỌC: 2024-2025

Kế hoạch thu chi năm học 2024-2025

1. Bảo hiểm y tế

Theo công văn 1566/TB-BHXXH ngày 23/08/2024 của bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An thông báo về việc bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025 như sau:

Mức đóng $4,5\% \times 2.34.000đ = 105.300đ/hs/tháng$

Trong đó ngân sách NN hỗ trợ 30%: $30\% \times 105.300đ = 31.590đ/tháng$

Học sinh phải đóng bằng 70%: $70\% \times 105.300đ = 73.710đ/tháng$

Bảo hiểm y tế lớp 1: Trẻ sinh 01/01/2018 đến 01/10/2018: 15 tháng: 1.105.650đ

Trẻ sinh 02/10/2018 đến 01/11/2018: 14 tháng: 1.031.940đ

Trẻ sinh 02/11/2018 đến 01/12/2018: 13 tháng: 958.230đ

Trẻ sinh 02/12/2018 đến 31/12/2018: 12 tháng: 884.520đ

Bảo hiểm y tế lớp 2,3,4: 12 tháng: 884.520đ

Bảo hiểm y tế lớp 5: 9 tháng: 663.390đ

2. Tiền gửi xe đạp:

Căn cứ Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Dự kiến thu năm học 2024-2025: $140 \text{ em} \times 108.000đ = 15.120.000đ$

Chi: trông giữ xe đạp: $1.000.000đ/tháng \times 9 \text{ tháng} = 9.000.000đ$

Chi sửa chữa nhà xe phía sau: 6.120.000 đ

3. Dịch vụ phục vụ học sinh

- Dự kiến thu: Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra: Phô tô đề kiểm tra định kỳ:
Khối 1, 2, 3: 30.000đ/hs/năm

Khối 4, 5: 50.000đ/hs/năm

Tổng thu: 16.250.000đ

- Dự kiến chi: Chi tiền phô tô đề kiểm tra định kì: 16.250.000đ

4. Nguồn thu vận động tài trợ

- Dự kiến thu: từ tài trợ năm học 2024-2025 : 125. 000.000 đ

- Dự kiến chi:

+ Làm phòng thư viện Roomtrit; 45.000.000 đ

+ Đồ bê tông đường đi HS và phía sau dãy phòng học phía Tây: 25.000.000 đ;

+ Mua bổ sung bàn ghế các lớp 20 – 25 bộ: 30.000.000 đ

+ Sửa chữa điện nước, bóng, quạt... : 15.000.000 đ

+ Sửa chữa, bảo dưỡng phòng tin học, tivi các lớp học: 10.000.000 đ

Tổng chi: 125.000.000 đ

5. Tiền CSSKBD và thu khác:

Số dư đến 30/06/2024: 0 đ

* Dự kiến BHXH cấp tiền CSSKBD cho HS

Cộng thu: 15.500.000

Chi CSSKBD cho học sinh và hoạt động khác trong nhà trường : 15.500.000 đ

Còn dư: 0đ

III. CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. ĐỘI NGŮ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN (Năm học: 2024-2025)

*Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

T	T	Tổng	Trình độ đào tạo					GV GIỎI		Chuẩn nghề nghiệp				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	Th. Sỹ	ĐH	CĐ	TC	Huyện	Tỉnh	Tốt	Khá	TB	Kém	H II	H.III	H4
1	H.Trưởng	01	0	0	0	01	0							01		
	PHT	01	0	0	0	01	0							01		
2	Giáo viên	18	0	0	0	18	0	16	05	09	08	0	0	13	05	
	Trong đó, GV chuyên biệt	05	0	0	05	0	0									
	Âm nhạc	01	0	0	01	0	0									
	Ngoại ngữ	02	0	0	02	0	0									
	Tin học	01	0	0	01	0	0									
	Mĩ thuật	01	0	0	01	0	0									
	Thể dục	0	0	0	0	0	0									
	Nhân viên	02			0	02	0	01	0						01	
3	Kế toán (Kiêm VT)	01	0	0	01											
	TV (Kiêm TB, TQ)	01	0	0		01										
	Cộng	22			0	22	0	17	05							

***. Chuẩn nghề nghiệp**

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	02	100%
2	Giáo viên	18	100%

***. Bồi dưỡng hàng năm**

TT	Đội ngũ	Hoàn thành BD năm 2024	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	02	100%
2	Giáo viên	18	100%
3	Nhân viên	02	100%
	Tổng cộng	22	100%

2. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
		29/29	Số m ² /HS
2.1	Loại phòng học		
	Phòng học kiên cố	13	1,58 m ² /HS
	Phòng học bán kiên cố	0	
	Phòng học tạm	0	
	Phòng học nhờ	0	
2.2	Số điểm trường	01	
2.3	Tổng diện tích đất (m²)	6.246	14.2 m ² /HS
2.4	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2520	6.2 m ² /HS
2.5	Tổng diện tích các phòng		
	Diện tích phòng học (m ²)	50	1.66m ² /HS
	Diện tích thư viện (m ²) thư viện xanh (42+50)	92	0.23 m ² /HS
	Diện tích nhà đa năng (m ²)	220	
	Diện tích phòng giáo dục mỹ thuật (m ²)	50	1.66m ² /HS
	Diện tích phòng giáo dục Âm nhạc (m ²)	50	1.66m ² /HS
	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	1.66m ² /HS
	Diện tích phòng tin học (m ²)	50	1.66m ² /HS
	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	1.0 m ² /HS
	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
	Diện tích phòng truyền thống (m ²)	50	0,13 m ² /HS
	Diện tích phòng Đội (m ²)	30	
	Diện tích phòng Đảng- Đoàn thể (m ²)	30	
	Diện tích phòng Tư vấn tâm lý, Y tế (m ²)	30	
	Diện tích phòng Họa (m ²)	80	
	Diện tích văn phòng (m ²)	30	
	Diện tích phòng HT (m ²)	30	
	Diện tích phòng P.HT (m ²)	30	
	Diện tích phòng Khoa học- Công nghệ (m ²)	50	0,13 m ² /HS

2.6	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	13	Số bộ /lớp
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	13	1/1
	Khối lớp 1	3	1/1
	Khối lớp 2	3	1/1
	Khối lớp 3	3	1/1
	Khối lớp 4	2	1/1
	Khối lớp 5	2	1/1
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
	Khối lớp 1	0	
	Khối lớp 2	0	
	Khối lớp 3	0	
	Khối lớp 4	0	
	Khối lớp 5	0	
2.7	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Bình quân Số học sinh/bộ
		24	1.25/1
2.8	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
	Ti vi	17	
	Cát xét	01	
	Đầu Video/đầu đĩa/đầu karaoke	1	
	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
	Camera, máy ảnh kỹ thuật số	01	
	Máy in laser	5	
	Máy Photocopy	1	
	Đàn Oocgan, piano	10	
	Tăng âm, dàn âm thanh	1	
	Loa (loa nén, loa thùng, loa xách tay)	6	

TT	Nội dung	Số lượng (m ²)
2.9	Nhà bếp	0
2.10	Nhà ăn	0

TT	Nội dung	Số lượng phòng,	Số chỗ	Diện tích
2.11	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
2.12	Khu nội trú	0	0	0

2.13	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Ghi chú
			Nam	Nữ	
	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	06	06	Đảm bảo Theo Thông tư số 28/2020/ Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0	

		Có	Không
2.14	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
2.15	Nguồn điện (lưới)	x	
2.16	Kết nối internet (ADSL)	x	
2.17	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
2.18	Tường rào xây	x	

3. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 (năm học 2024-2025)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức cá nhân	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thúy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	NXB GDVN	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	NXB GDVN	
4	LS – ĐL 5	Nguyễn Minh Giang (Tổng chủ biên phần lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý)	NXB GDVN	
5	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên)	NXB GDVN	
6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Đỗ Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	NXB GDVN	
7	Mỹ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương, Trần Thị Biên (Chủ biên)	NXB GDVN	
8	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	NXB GDVN	
9	Khoa học	Vũ Huy Hùng (Tổng chủ biên), Phan	NXB	

		Thanh Hà (đồng chủ biên)	GDVN	
10	Tiếng Anh 5 (i-Learn SmartStart)	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
11	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	NXB GDVN	
12	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	NXB GDVN	

4. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

Nhà trường đã được Sở GD&ĐT Nghệ An về kiểm tra và được công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào năm 2021:

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	Số 4234/QĐ- UBND Tỉnh	09/11/2021	UBND Tỉnh Nghệ An	Trường CQG Mức độ 2
2	Số 1254/QĐ-SGD	10/11/2021	Sở GD ĐT Nghệ An	Kiểm định chất lượng Cấp độ 3

5. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

5.1. - Số liệu chung năm học: 2024 -2025

Khối	Tổng lớp	Số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	K.Tật
1	3	92	92	30,7	51	Kinh	2
2	3	84	84	28,0	40	Kinh	
3	3	101	101	33,7	54	Kinh	1
4	2	80	80	40,0	43	Kinh	1
5	2	86	86	43	46	Kinh	1
Tổng	13	443	443	34,1	234	Kinh	5

5.2. Kế hoạch tuyển sinh và cam kết chất lượng giáo dục, năm học: 2024-2025:

Nội dung	Cam kết của nhà trường
Điều kiện tuyển sinh	*Đối với lớp 1: -Trẻ trong độ tuổi là 6 tuổi (sinh năm 2018) và những học sinh trong độ tuổi khác chưa đi học (từ 7 ; 8 ...tuổi) (trừ học sinh học hòa nhập). - Chỉ tiêu tuyển sinh: Số lớp: 03 Số học sinh: 91 - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển. *Các lớp khác: Đảm bảo các điều kiện lên lớp theo Thông tư 27/2020/ BGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 về Ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học
Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục PT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và chương trình GD hiện hành theo Quyết định 16 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 5.

Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc, Zalo, faebook., trang w... điện thoại hoặc Email giữa nhà trường, GVCN với PHHS. Hàng tháng thực hiện giao ban giữa nhà trường với Ban DD CMHS. - HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ Trường TH.
Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức tốt các hoạt động NGLL, GD truyền thống và rèn kỹ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tổ chức các Hội thi, các sân chơi trí tuệ... nhằm phục vụ cho việc Giáo dục toàn diện học sinh.
Kết quả năng lực, phẩm chất học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Phần đầu 100% HS đạt về năng lực và phẩm chất; 100% HS hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học. Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh; sinh hoạt đúng giờ giấc, đưa đón, bàn giao HS an toàn ; - Phần đầu là đơn vị có môi trường giáo dục, chất lượng giáo dục tốt. Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức 2 , Kiểm định chất lượng mức độ 3;
Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đảm bảo chất lượng để theo học lớp trên.

HIỆU TRƯỞNG

